

**BÁO CÁO**  
**kết quả thi hành Điều lệ Đảng**

-----

Thực hiện Công văn số 1719-CV/BTCTU ngày 07/4/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả thi hành Điều lệ Đảng; Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Yên báo cáo kết quả công tác triển khai, tổ chức thực hiện thi hành Điều lệ Đảng từ năm 2011 đến nay, cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Đến tháng 4/2023, Đảng bộ huyện có 36 tổ chức cơ sở đảng (giảm 32 tổ chức cơ sở đảng so với năm 2011); trong đó: 28 đảng bộ và 08 chi bộ cơ sở; 498 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, trong đó 432 chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, thị trấn (có 317 chi bộ thôn, tổ dân phố, 71 chi bộ trường học; 01 chi bộ hợp tác xã; 01 chi bộ quỹ tín dụng và 20 chi bộ trạm y tế, 22 chi bộ Công an) và 66 chi bộ trực thuộc đảng ủy các cơ quan, doanh nghiệp, không có chi bộ sinh hoạt ghép. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 9.005 đảng viên; trong đó có 3.209 đảng viên nữ, 60 đảng viên theo đạo công giáo, 117 đảng viên là người dân tộc thiểu số, 2.103 đảng viên là cán bộ hưu, 1387 đảng viên miễn công tác và sinh hoạt đảng do tuổi cao sức khỏe yếu, 483 đảng viên tạm miễn sinh hoạt để đi làm kinh tế xa nhà. Tỷ lệ trưởng thôn là đảng viên đạt 92.1%. Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác xây dựng Đảng của huyện luôn hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình; công tác xây dựng đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đạt được nhiều kết quả, góp phần thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

**II. KẾT QUẢ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG (TỪ NĂM 2011 ĐẾN NAY)**

**1. Công tác phổ biến, nghiên cứu, quán triệt Điều lệ, quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Huyện ủy nhiệm kỳ 2010-2015, 2015-2020, 2020-2025 đã tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thi hành<sup>1</sup>, thành phần gồm: Thường trực

<sup>1</sup> Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1/11/2011; Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/07/2016; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng. Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 05/01/2012,

Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, lãnh đạo các cơ quan thuộc Huyện ủy, ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, các cơ quan trực thuộc UBND huyện, báo cáo viên, giảng viên, giảng viên kiêm chức của huyện, bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; thủ trưởng các cơ quan của tỉnh trên địa bàn; bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn, cụ thể:

Năm 2011, tổ chức hội nghị quán triệt Điều lệ Đảng khóa XI, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 05/1/2012 của Ban Bí thư Trung ương Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng. Năm 2014 đã tổ chức quán triệt Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương; Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 06/10/2014 của Ban Bí thư khóa XI về một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.

Năm 2016, tổ chức hội nghị quán triệt, học tập Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

Năm 2020, tổ chức quán triệt, học tập Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.

Năm 2021, tổ chức hội nghị quán triệt, học tập Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

Công tác nghiên cứu, quán triệt Điều lệ Đảng khóa XI, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng từ năm 2011 đến năm 2023 đã được Đảng bộ huyện tổ chức nghiêm túc, sâu rộng đến toàn thể đảng viên, gắn với việc quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết, các quy định, quy chế của Đảng, đã góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị về vai trò, vị trí của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, góp phần vào việc thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Đại bộ phận đảng viên trong đảng bộ đã nghiêm túc trong học tập, quán triệt, thường xuyên nghiên cứu Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

\* *Hạn chế*: Còn một số ít đảng viên chưa thường xuyên học tập, nghiên cứu Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng trong các nhiệm kỳ,

dẫn tới vi phạm các quy định của Đảng. Việc tổ chức thi hành Điều lệ Đảng của cấp uỷ, tổ chức đảng cơ sở và đảng viên chưa thường xuyên nên có một số trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng phải xử lý kỷ luật.

## **2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa các nội dung trong quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng**

Thực hiện Điều lệ Đảng khóa XI, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XI, XII, XIII, Huyện uỷ đã cụ thể hóa các nội dung Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn Thi hành Điều lệ Đảng trong Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện các nhiệm kỳ 2010-2015, 2015-2020, 2020-2025 và quy chế làm việc của các chi, đảng bộ trực thuộc cơ sở các nhiệm kỳ. Bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc của cấp uỷ và chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc phù hợp với các quy định mới của cấp trên (chi tiết theo Biểu số 1).

Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ tập trung nghiên cứu tham mưu, cụ thể hoá những quy định của Điều lệ Đảng theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo theo đúng thẩm quyền, đầy đủ về nội dung, toàn diện về tất cả các lĩnh vực xây dựng Đảng, góp phần làm cho việc thi hành Điều lệ Đảng được chính xác, thống nhất từ huyện đến cơ sở.

## **3. Kết quả tổ chức thi hành Điều lệ Đảng**

### ***3.1. Việc thi hành các nội dung nêu tại phần mở đầu về Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng***

Cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đã làm tốt công tác quán triệt trong cán bộ, đảng viên những nội dung trong phần mở đầu về Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng. Từ đó đã nâng cao nhận thức của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về bản chất giai cấp của đảng, mục đích của đảng, nền tảng tư tưởng của đảng; các nguyên tắc hoạt động của Đảng; những nội dung trong công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức góp phần xây dựng Đảng bộ huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong những năm qua.

### ***3.2. Về đảng viên (Chương I)***

#### ***3.2.1. Kết quả thi hành các quy định về đảng viên***

- *Việc chấp hành nhiệm vụ của đảng viên:* Các cấp uỷ từ huyện đến cơ sở đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý và phân công công tác cho đảng viên theo quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng (100% đảng viên đang sinh hoạt được phân công nhiệm vụ cụ thể trong đó có 01 nhiệm vụ trọng tâm để làm cơ sở quan trọng đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm); tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời đôn đốc, nhắc nhở đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ. Do vậy, hầu hết đảng viên trong Đảng bộ huyện chấp hành nghiêm 04

nhiệm vụ của người đảng viên theo Điều 2 của Điều lệ Đảng, hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ do các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể phân công<sup>2</sup>.

- *Việc đảm bảo các quyền của đảng viên:*

+ Các cấp uỷ, chi bộ đã thường xuyên quan tâm, phát huy dân chủ, đảm bảo các quyền của đảng viên quy định tại Điều 3, Điều lệ Đảng được thực hiện nghiêm túc. Ban Thường vụ Huyện uỷ quan tâm việc đổi mới, nâng cao chất lượng thông tin; chỉ đạo thực hiện tốt các việc tổ chức hội nghị thông tin, định kỳ giao ban với thường trực đảng uỷ cơ sở, bí thư chi bộ; duy trì nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng theo quy định. Do vậy, đảng viên được thông tin kịp thời về tình hình thời sự; kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền; tình hình phát triển kinh tế- xã hội, an ninh - quốc phòng...., góp phần nâng cao nhận thức, tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

+ Về quyền ứng cử, đề cử và bầu cử của đảng viên được thực hiện nghiêm túc theo Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng; tại các kỳ đại hội chi bộ, đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể các quy định về bầu cử, ứng cử và tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp uỷ, đảm bảo phát huy dân chủ, tôn trọng quyền ứng cử, đề cử và bầu cử của đảng viên vào các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng.

+ Về quyền của đảng viên trong việc phê bình, chất vấn, kiến nghị: Trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm, trong sinh hoạt đảng, kiểm tra đảng viên chấp hành, các cấp uỷ đã tạo điều kiện, thời gian để đảng viên phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị trực tiếp những vấn đề đảng viên quan tâm. Những ý kiến chất vấn, kiến nghị trực tiếp hoặc bằng văn bản của đảng viên được các cấp uỷ, chi bộ tiếp thu, xem xét và chỉ đạo giải quyết kịp thời theo quy định.

+ Các cấp uỷ tạo điều kiện để đảng viên được trình bày ý kiến, nguyện vọng trước khi xét, quyết định bố trí, phân công công tác. Đối với đảng viên có sai phạm phải thi hành kỷ luật, trước khi quyết định đều được cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra tổ chức gặp để trình bày ý kiến.

---

<sup>2</sup> Kết quả đánh giá đảng viên hàng năm:

Năm 2011: có 11,98% đảng viên HTXSNNV, 70,84% đảng viên HTTNV, 16,4% đảng viên HTNV, 0,78% K HTNV  
 Năm 2012: có 11,08% đảng viên HTXSNNV, 71,78% đảng viên HTTNV, 16,11% đảng viên HTNV, 1,03% KHTNV  
 Năm 2013: có 11,35% đảng viên HTXSNNV, 74,32% đảng viên HTTNV, 13,22% đảng viên HTNV, 1,1% KHTNV  
 Năm 2014: có 11,7% đảng viên HTXSNNV, 74% đảng viên HTTNV, 13,5% đảng viên HTNV, 0,8% KHTNV  
 Năm 2015: có 11,29% đảng viên HTXSNNV, 75,51% đảng viên HTTNV, 12,69% đảng viên HTNV, 0,51% KHTNV  
 Năm 2016: có 10,37% đảng viên HTXSNNV, 73,92% đảng viên HTTNV, 14,99% đảng viên HTNV  
 Năm 2017: có 10,18% đảng viên HTXSNNV, 74,87% đảng viên HTTNV, 14,19% đảng viên HTNV  
 Năm 2018: có 11,39% đảng viên HTXSNNV, 74,51% đảng viên HTTNV, 13,43% đảng viên HTNV  
 Năm 2019: có 12% đảng viên HTXSNNV, 75,1% đảng viên HTTNV, 12,2% đảng viên HTNV  
 Năm 2020: có 12,2% đảng viên HTXSNNV, 75,2% đảng viên HTTNV, 11,91% đảng viên HTNV, 0,71% K HTNV  
 Năm 2021: có 12,1% đảng viên HTXSNNV, 76,4% đảng viên HTTNV, 11% đảng viên HTNV, 0,5% K HTNV  
 Năm 2022: có 12,4% đảng viên HTXSNNV, 76,2% đảng viên HTTNV, 11% đảng viên HTNV, 0,4% K HTNV

- Về công tác kết nạp đảng viên:

+ Thực hiện Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn thi thành Điều lệ Đảng, hằng năm, Ban Thường vụ Huyện uỷ kịp thời xây dựng kế hoạch, quyết định giao chỉ tiêu phát triển đảng cho các chi, đảng bộ cơ sở đảm bảo số lượng, cơ cấu bám sát mục tiêu Đề án, kế hoạch của cấp uỷ cấp trên và mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Chỉ đạo các cấp uỷ cơ sở thực hiện nghiêm túc công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên theo chỉ tiêu giao, quan tâm chú trọng phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn, công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Có nhiều giải pháp, cách làm mới, hiệu quả trong công tác tạo nguồn kết nạp Đảng.

+ Các cấp uỷ từ huyện đến cơ sở luôn quan tâm chỉ đạo và thực hiện quyết liệt công tác kết nạp đảng viên mới, bám sát tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp đảng theo quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên; thực hiện nghiêm túc, thận trọng trong việc kết nạp quần chúng vi phạm chính sách dân số, quần chúng có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị. Các quy trình, thủ tục, hồ sơ kết nạp đảng được thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương. Kết quả: Hằng năm hoàn thành vượt chỉ tiêu kết nạp đảng được giao, chất lượng đảng viên mới kết nạp từng bước được nâng lên, tỷ lệ đảng viên mới không đủ điều kiện công nhận đảng viên chính thức giảm so với các năm trước (số đảng viên mới kết nạp phải xoá tên giảm qua các năm). Từ năm 2011 đến nay, công tác phát triển đảng viên tiếp tục được Huyện uỷ và các chi, đảng bộ cơ sở đặc biệt quan tâm. Huyện đã kết nạp được 2818 đảng viên. Trong đó: Đảng viên là công nhân, lao động trong các thành phần kinh tế có 98 đồng chí, chiếm 0.3%; đảng viên là người dân tộc thiểu số có 40 đồng chí, chiếm tỉ lệ 1.4%; đảng viên là học sinh, sinh viên có 57 đồng chí, chiếm tỉ lệ 2.02%; đảng viên có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học hằng năm tăng từ 1-2%; Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng (Từ năm 2011 đến tháng 4/2023, Ban Thường vụ Huyện uỷ khai trừ 46 đảng viên, xoá tên 209 trường hợp, chấp thuận đơn ra khỏi Đảng 121 trường hợp).

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu số 2, 3, 4)

### 3.2.2. Hạn chế

Về chấp hành quyền, nhiệm vụ của đảng viên: Hiện nay, một số chi bộ có đông đảng viên là cán bộ nghỉ hưu tuổi cao, nên việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên gặp khó khăn.

Về công tác phát triển đảng: Công tác tạo nguồn, phát triển đảng còn gặp nhiều khó khăn, nhất là ở các chi bộ nông nghiệp, do lực lượng lao động không ổn định, nhất là trong độ tuổi trẻ thường xuyên lao động ngoài địa phương nơi cư trú.

Việc phát triển đảng viên mới trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước chưa tương xứng với nguồn hiện có.

Việc xét chuyển đảng chính thức: Đối với những đảng viên dự bị vi phạm kỷ luật nhưng chưa tới mức phải xoá tên còn gặp vướng mắc; hiện nay theo quy định Điều lệ Đảng vẫn tính thời gian dự bị của đảng viên là 12 tháng kể từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp (Điều 5).

Công tác quản lý đảng viên: Đối với những đảng viên được tạm miễn sinh hoạt đảng đi làm việc lưu động ngoài địa phương cư trú (dưới 12 tháng) còn gặp khó khăn. Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên được nâng cấp nhưng chưa hoàn thiện, việc sử dụng chưa đồng bộ và liên thông.

### **3.3. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng (Chương II)**

#### **3.3.1. Kết quả thực hiện**

- *Về thực hiện nguyên tắc tổ chức:* Ngay sau mỗi kỳ đại hội, các cấp uỷ từ huyện đến cơ sở đã tập trung xây dựng quy chế làm việc; xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; trách nhiệm của tập thể, cá nhân và người đứng đầu các cấp uỷ, tổ chức đảng. Trong quá trình hoạt động, các cấp uỷ đã bám sát quy chế làm việc; kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được vai trò của tập thể và trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, nhất là trong quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng của địa phương, đơn vị và trong công tác cán bộ, đảm bảo đúng quyền hạn, nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên; giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp uỷ với chính quyền (cơ quan, đơn vị) và các tổ chức chính trị xã hội.

- *Việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng:* Đảm bảo đúng nguyên tắc Điều lệ Đảng quy định. Hằng tháng, trong sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ đã thực hiện nền nếp việc tự phê bình và phê bình gắn với nhận diện những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” của cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Công văn số 624-CV/TU, Chỉ thị số 10-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; chỉ đạo sinh hoạt điểm chi bộ về tự phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá, thống nhất cách làm trong toàn huyện. Hằng năm, việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình được thực hiện chặt chẽ theo quy trình các bước, đảm bảo nội dung yêu cầu đề ra; các cấp uỷ nghiêm túc gợi ý kiểm điểm sâu đối với tập thể cá nhân cán bộ, đảng viên khi kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Thông qua kiểm điểm đã chỉ rõ hạn chế, khuyết điểm, yếu kém của cấp uỷ, cán bộ, đảng viên và nghiêm túc đề ra kế hoạch, biện pháp khắc phục. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các cấp uỷ, chi bộ thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát huy ưu điểm, chỉ đạo khắc phục hạn chế, khuyết điểm, đảm bảo hiệu quả sau kiểm điểm tự phê bình và phê

bình, tăng cường đoàn kết nội bộ, tạo được sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cấp ủy đảng và đảng viên, nhất là trong thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm.

- *Về quản lý, sắp xếp hệ thống tổ chức đảng*: Thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh<sup>3</sup>; phù hợp với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo đồng bộ, thống nhất giảm đầu mối trực thuộc Huyện ủy. Các tổ chức đảng sau khi sắp xếp đã phát huy vai trò, hiệu quả trong hoạt động, đáp ứng yêu cầu đề ra; không phát sinh vấn đề, vụ việc phức tạp. Cụ thể:

+ Đối với Đảng bộ cơ sở: thành lập 07 đảng bộ cơ sở (trên cơ sở sáp nhập 34 chi bộ cơ sở và 06 đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy)<sup>4</sup>.

+ Đối với chi bộ cơ sở: Thành lập chi bộ Văn phòng Đăng ký đất đai (trên cơ sở tách ra từ chi bộ Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện trực thuộc Đảng ủy Khối Chính quyền); Giải thể Chi bộ Chi cục Thuế (chuyển giao về Cục thuế tỉnh), Chi bộ Trường THPT Hoàng Hoa Thám (giao Đảng ủy Khối Doanh nghiệp thành lập chi bộ Trường THPT Hoàng Hoa Thám trực thuộc Đảng ủy Khối Doanh nghiệp).

+ Đối với chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở: Chia tách 10 chi bộ sinh hoạt ghép; thành lập mới 64 chi bộ (trong đó có 09 chi bộ được thành lập mới trên cơ sở sáp nhập 17 chi bộ); Giải thể 49 chi bộ<sup>5</sup>.

Do đó, đến hết tháng 4/2023, Đảng bộ 36 tổ chức cơ sở đảng (giảm 32 tổ chức cơ sở đảng so với năm 2011), 498 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (giảm 47 chi bộ so với năm 2015). Năm 2018, hoàn thành việc tách chi bộ sinh hoạt ghép trong đảng bộ huyện. Các chi bộ sau khi được chia tách, thành lập mới đảm bảo duy trì hoạt động hiệu quả, đúng nguyên tắc. *(có số liệu minh họa tại biểu số 6)*

- *Về bầu cử trong Đảng và các nội dung liên quan đến bầu cử*: Các cấp ủy từ huyện đến cơ sở trong quá trình thực hiện bầu cử tại đại hội đảng ở mỗi nhiệm kỳ và bầu kiện toàn cấp ủy, các chức danh chủ chốt cấp ủy, tổ chức đảng trong nhiệm kỳ đã bám sát Quy chế bầu cử trong Đảng, thực hiện đảm bảo nguyên tắc, hình thức, trình tự, thủ tục trong việc ứng cử, đề cử, bầu cử. Thực hiện nghiêm túc nội dung chỉ đạo về đại hội Đảng bộ các cấp của cấp trên, qua đó đã góp phần xây dựng đội ngũ cấp ủy viên từ huyện đến cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

<sup>3</sup> Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Hướng dẫn số 06-HD/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức của một số loại hình tổ chức cơ sở Đảng.

<sup>4</sup> Thành lập 07 Đảng bộ gồm: Đảng bộ Khối Đảng, đoàn thể, Khối Văn hóa xã hội, Khối Kinh tế (sau đó lại sáp nhập Khối Văn hóa xã hội và Khối Kinh tế thành Đảng bộ Các cơ quan Khối Chính quyền), trung tâm Y tế, thị trấn Cao Thượng, thị trấn Nhà Nam, Khối doanh nghiệp.

<sup>5</sup>; 24 chi bộ cơ quan xã, 01 chi bộ quân sự xã; 22 chi bộ công an- quân sự; 03 chi bộ trực thuộc đảng ủy Khối Doanh nghiệp, 02 chi bộ trực thuộc đảng ủy Khối Chính quyền. Thành lập 22 chi bộ Công an xã, 09 chi bộ trực thuộc Đảng ủy Công an huyện; 08 chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, 01 chi bộ cơ quan trực thuộc Đảng ủy Khối Chính quyền, 55 chi bộ trực thuộc đảng ủy các xã, thị trấn.

- *Về đại hội Đảng*: Thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về đại hội Đảng bộ các cấp, Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã xây dựng các văn bản để triển khai thực hiện. Xây dựng và chỉ đạo cấp uỷ cơ sở xây dựng Đề án nhân sự cấp uỷ đảm bảo về số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và sát với tình hình thực tế công tác cán bộ của từng đơn vị. Các cấp uỷ từ huyện đến cơ sở đã thực hiện nghiêm túc quy trình nhân sự đối với các đồng chí dự kiến giới thiệu tái cử và các đồng chí lần đầu tham gia; trong đó đã quan tâm những nhân tố mới có đức, có tài, triển vọng phát triển; đảm bảo tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, đổi mới 1/3 cấp uỷ theo quy định.

### *3.3.2. Hạn chế*

Về thực hiện tự phê bình và phê bình: Trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình còn khó khăn, có nơi lúng túng, nhất là việc tự phê bình và phê bình những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Việc thành lập tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn huyện còn gặp khó khăn do: Một số doanh nghiệp trên địa bàn có đảng viên nhưng người đứng đầu doanh nghiệp chưa muốn thành lập chi bộ; kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân chưa có tổ chức đảng còn khó khăn.

Hoạt động của một số loại hình tổ chức đảng ở cơ quan cấp huyện (cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền) còn có việc vướng mắc, chưa phù hợp, sinh hoạt và hoạt động còn một số nội dung trùng lặp với nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền huyện.

## **3.4. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương (Chương IV)**

### *3.4.1. Kết quả thực hiện*

Ngay sau Đại hội Đảng bộ huyện mỗi nhiệm kỳ; kịp thời xây dựng Quy chế làm việc của Huyện uỷ; tổ chức xin ý kiến các đồng chí Huyện uỷ viên, các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị trước khi trình hội nghị Ban Thường vụ, hội nghị Huyện uỷ xem xét, quyết định ban hành. Quy chế làm việc của Huyện uỷ đã cụ thể hóa và xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Huyện uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện uỷ; cá nhân của người đứng đầu cấp uỷ, từng đồng chí Thường trực Huyện uỷ, Ủy viên Ban Thường vụ, Huyện uỷ viên; chế độ làm việc, chế độ làm việc của tập thể, cá nhân và mối quan hệ công tác... Từ năm 2011 đến nay, Huyện uỷ đã xây dựng 05 quy chế làm việc (xây dựng mới 03; sửa đổi, bổ sung 02)<sup>6</sup>.

Chỉ đạo ban hành hướng dẫn quy chế mẫu cho cấp uỷ cơ sở, chi bộ thôn, tổ dân phố. Chỉ đạo 100% chi, đảng bộ cơ sở kịp thời xây dựng quy chế làm việc

<sup>6</sup> Quy chế số 01-QC/HU ngày 01/11/2010, Quy chế số 03-QC/HU ngày 02/4/2013 (sửa đổi, bổ sung) quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2010-2015.

Quy chế số 01-QC/HU ngày 29/9/2015, Quy chế số 03-QC/HU ngày 10/8/2017 (sửa đổi, bổ sung) quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2015-2020. Quy chế số 01-QC/HU ngày 05/10/2020 quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025.



ngay sau đại hội, sửa đổi, bổ sung quy chế khi cần thiết; duy trì thực hiện nghiêm túc quy chế, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; đối với những vấn đề quan trọng đều được các cấp ủy cơ sở thảo luận dân chủ trước khi quyết định; đề cao vị trí, vai trò của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên.

Việc thực hiện quy trình đề nghị chỉ định cấp uỷ và bổ sung phương hướng, nhiệm vụ đối với tổ chức đảng thành lập mới, sáp nhập, chi tách được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định. Qua đó, tạo điều kiện cho các tổ chức đảng và cấp uỷ hoạt động liên tục.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu 9,10,13,15)

### 3.4.2. Hạn chế

Việc chỉ đạo cụ thể hoá và tổ chức thực hiện một số nội dung trong các chủ trương, nghị quyết của Đảng có nơi, có lúc, có mặt thiếu quyết liệt, chưa kịp thời, hiệu quả thấp.

## 3.5. Về tổ chức cơ sở đảng (Chương V)

### 3.5.1. Kết quả thực hiện

*Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng:* Các chi, đảng bộ cơ sở đã thực hiện đúng Điều 23 và các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Các chi, đảng bộ cơ sở đã đề ra nhiệm vụ cho cả nhiệm kỳ và hằng năm, khẳng định vai trò hạt nhân lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở nhất là nhiệm vụ chính trị trọng tâm để lãnh đạo thực hiện hiệu quả; chú trọng xây dựng chi, đảng bộ, chính quyền đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng...

*Về chấp hành chế độ, nội dung sinh hoạt đảng:* Các cấp uỷ, chi bộ, đảng bộ cơ sở đã thực hiện nghiêm túc chế độ, nội dung sinh hoạt đảng theo Điều 22, 24 Điều lệ Đảng, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Ban Thường vụ Huyện uỷ ban hành các văn bản về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ<sup>7</sup>; chỉ đạo duy trì nghiêm túc chế độ, nguyên tắc sinh hoạt đảng và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ, đảng bộ bằng nhiều biện pháp, cách làm cụ thể, có hiệu quả thực tế, như: cử các đồng chí cán bộ, công chức là đảng viên các cơ quan thuộc Huyện uỷ, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, lãnh đạo các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc UBND huyện hằng tháng dự sinh hoạt tại các chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, thị trấn; thực hiện nghiêm việc chấm điểm đánh giá chất lượng sinh

<sup>7</sup> Đề án số 06- ĐA/HU ngày 27/9/2017 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

hoạt chi bộ; định kỳ có báo cáo kết quả dự sinh hoạt chi bộ về Ban Tổ chức Huyện ủy theo quy định. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng kiểm điểm tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy<sup>8</sup>; báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU đảm bảo đúng theo quy định. Chỉ đạo thực hiện nền nếp sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng theo quy định (100% chi bộ tổ chức sinh hoạt đủ 12 kỳ trong năm, chi ủy có họp định kỳ hàng tháng để chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ trước khi tổ chức sinh hoạt chi bộ) và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề, đảm bảo tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất mỗi quý 01 lần. Kết quả trong những năm qua sinh hoạt cấp ủy, chi bộ được thực hiện nền nếp, đúng nguyên tắc; nội dung sinh hoạt cơ bản bám sát nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng loại hình chi, đảng bộ, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động và vai trò của chi bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Hàng tháng, các chi bộ trực thuộc đã thực hiện việc đánh giá, chấm điểm, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ theo đúng mẫu biểu đánh giá phù hợp với từng loại hình chi bộ và báo cáo kết quả về đảng ủy.

- Về đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng: Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng đảm bảo theo quy định hướng dẫn, tiếp tục được đổi mới, từng bước khắc phục bệnh thành tích, góp phần đảm bảo việc thi hành Điều lệ Đảng chặt chẽ, nghiêm túc.

### 3.5.2. Hạn chế

Chất lượng sinh hoạt chi bộ đảng nhất ở khu dân cư còn có mặt hạn chế do số lượng đảng viên đông; việc quản lý đối với đảng viên đi làm xa nơi cư trú còn khó khăn, bất cập. Công tác phát triển trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước còn nhiều khó khăn.

## 3.6. Về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam (Chương VI)

Hiện nay, Đảng bộ huyện có 01 đảng bộ Quân sự (có 03 chi bộ), 01 Đảng bộ Công an (12 chi bộ); Từ tháng 7/2021, thành lập 22 chi bộ Công an xã, thị trấn trực thuộc 22 Đảng ủy xã, thị trấn (Năm 2015, đảng bộ Công an huyện có 04 chi bộ. Để đáp ứng với tình hình thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ hiện nay, đảng bộ Công an huyện đã chia tách, thành lập mới thêm chi bộ trực thuộc, do đó đến tháng 4/2023, đảng bộ Công an huyện có 12 chi bộ).

<sup>8</sup> Công văn số 289-CV/BTCHU ngày 08/8/2022 về thực hiện công tác tổ chức Đảng; Công văn số 292-CV/BTCHU ngày 23/8/2022 của Ban Tổ chức Huyện ủy về việc tăng cường dự và chỉ đạo sinh hoạt chi bộ; Công văn số 301-CV/BTCHU ngày 27/9/2022 về sinh hoạt chuyên đề.

Đảng bộ Công an và Đảng bộ Quân sự huyện chấp hành tốt các nội dung trong Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn; duy trì nghiêm túc nền nếp sinh hoạt Đảng, thường xuyên quan tâm phối hợp tốt các ngành trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật. Chủ động tham mưu cho Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ các nội dung về thực hiện công tác quản lý quân sự- quốc phòng, an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Hằng năm, được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, phát huy tốt vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở góp phần giữ vững an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu số 6)

### ***3.7. Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp (Chương VII)***

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ huyện thực hiện nghiêm việc quán triệt, triển khai các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng<sup>9</sup>; ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ huyện<sup>10</sup> (Biểu số 01).

Các tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ huyện thực hiện đúng quy định của Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát. Ban Thường vụ Huyện uỷ ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát từng nhiệm kỳ và kế hoạch hằng năm. Trong những năm qua, cấp ủy, UBKT các cấp trong Đảng bộ huyện đã tích cực thực hiện khá toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo đúng quy định của Điều lệ Đảng; việc kiểm tra, giám sát được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan đảm bảo chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp của Đảng. Chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, có chuyển biến rõ rệt; kịp thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có vi phạm khuyết điểm. Qua đó góp phần quan trọng vào việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, trong sạch của Đảng; giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

<sup>9</sup> Kết quả, đã tổ chức 60 hội nghị tuyên truyền trực tiếp cho 2.846 đại biểu, trong đó Ban Thường vụ Huyện uỷ tổ chức 04 hội nghị tuyên truyền trực tiếp cho 326 đại biểu là cán bộ chủ chốt của huyện; đảng ủy cơ sở trực thuộc Huyện uỷ tổ chức 56 hội nghị cho 2.520 đại biểu là các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên UBKT đảng ủy, cấp ủy chi bộ cơ sở. Tổ chức tham gia 01 hội nghị trực tuyến do Tỉnh ủy tổ chức với tổng số 420 đồng chí là ủy viên BCH, ủy viên UBKT, bí thư chi bộ trực thuộc, chủ tịch MTTQ và các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tham dự; tổ chức tham gia 01 hội nghị trực tuyến do UBKT Tỉnh ủy tổ chức tại 23 điểm cầu (01 điểm cầu huyện, 22 điểm cầu xã, thị trấn) cho 849 đồng chí là ủy viên UBKT Huyện uỷ, ủy viên UBKT đảng ủy các cơ quan, đồng chí cấp ủy viên phụ trách các chi bộ trực thuộc Huyện uỷ; các đồng chí ủy viên BCH đảng bộ, ủy viên UBKT đảng ủy, ban chỉ ủy các chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, thị trấn.

<sup>10</sup> (đã ban hành 75 văn bản: 18 kế hoạch, 36 công văn, 01 thông báo, 03 quy định, 03 quy chế, 08 quyết định, 03 chương trình, 01 đề án, 02 kết luận) (Biểu số 01 kèm theo). Ban hành 71 văn bản (23 kế hoạch, 31 công văn, 01 thông báo, 04 quy định, 01 quy chế, 03 quyết định, 07 chương trình, 01 hướng dẫn) để lãnh đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Cấp ủy các cấp, tổ chức đảng trong đảng bộ đã thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chương trình và kế hoạch đề ra đảm bảo thời gian, nguyên tắc, thủ tục; bám sát và chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy, UBKT cấp trên. Từ năm 2011 đến nay, cấp ủy các cấp và tổ chức đảng trong Đảng bộ huyện đã tiến hành kiểm tra 1.841 tổ chức đảng và 7.891 đảng viên, trong đó: BTV Huyện ủy kiểm tra 282 tổ chức đảng và 114 đảng viên; đảng ủy cơ sở kiểm tra 1.025 tổ chức đảng và 1.512 đảng viên; các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy kiểm tra 534 tổ chức đảng; các chi bộ kiểm tra được 6.265 đảng viên. Tiến hành giám sát chuyên đề đối với 957 tổ chức đảng và 4.548 đảng viên; trong đó: Ban Thường vụ Huyện ủy giám sát 158 tổ chức đảng và 138 đảng viên; đảng ủy cơ sở giám sát 684 tổ chức đảng và 606 đảng viên; các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy giám sát được 115 tổ chức đảng; chi bộ cơ sở giám sát 3.804 đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ rõ những ưu điểm để tổ chức đảng, đảng viên phát huy và những hạn chế, khuyết điểm để kịp thời khắc phục, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và chức trách nhiệm vụ được giao.

Ủy ban kiểm tra từ huyện đến cơ sở đã tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm đối với 307 tổ chức đảng và 665 đảng viên, trong đó UBKT Huyện ủy kiểm tra 31 tổ chức đảng và 96 đảng viên; Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở kiểm tra 276 tổ chức đảng và 569 đảng viên<sup>11</sup>. Tiến hành giám sát chuyên đề đối với 737 tổ chức đảng và 569 đảng viên<sup>12</sup>. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 1.600 tổ chức đảng<sup>13</sup>, Kiểm tra việc xem xét thi hành kỷ luật tổ chức đảng cấp dưới đối với 1.461 tổ chức đảng<sup>14</sup>. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định, đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật đối với 402 đồng chí<sup>15</sup>.

Giải quyết đơn thư tố cáo: Đã tiếp nhận 101 đơn tố cáo, trong đó: 03 đơn tố cáo đối với tổ chức đảng, 98 đơn tố cáo đối với đảng viên<sup>16</sup>. Qua xem xét, kết luận 02 tổ chức đảng và 14 đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, đã thi hành kỷ luật xong. Giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng: UBKT Huyện ủy đã xem xét giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 02 đảng viên, qua xem xét thấy việc thi hành kỷ luật của cơ sở đảm bảo khách quan, hình thức kỷ luật đúng với lỗi phạm, UBKT Huyện ủy quyết định giữ nguyên hình thức kỷ luật.

<sup>11</sup> Qua kiểm tra kết luận 307 tổ chức đảng có vi phạm, khuyết điểm, trong đó có 02 tổ chức đảng vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật; 665 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm, trong đó có 116 đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, các tổ chức đảng đã thi hành kỷ luật theo thẩm quyền 116 đảng viên.

<sup>12</sup> (09 Huyện ủy viên, 85 đảng ủy viên, 494 chi ủy viên, 69 đảng viên); trong đó: UBKT Huyện ủy giám sát 44 tổ chức đảng và 83 đảng viên; UBKT đảng ủy cơ sở giám sát 693 tổ chức đảng và 576 đảng viên

<sup>13</sup> trong đó: UBKT Huyện ủy kiểm tra 357 tổ chức đảng, UBKT đảng ủy cơ sở kiểm tra 1.243 tổ chức đảng.

<sup>14</sup> trong đó: UBKT Huyện ủy kiểm tra 235 tổ chức đảng, UBKT đảng ủy cơ sở kiểm tra 1.226 tổ chức đảng.

<sup>15</sup> Trong đó, thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách 239 trường hợp; Cảnh cáo 99 trường hợp; Cách chức 13 trường hợp; Khai trừ 51 trường hợp.

<sup>16</sup> Kết quả đã giải quyết xong 101 đơn (UBKT Huyện ủy trực tiếp xem xét giải quyết 11 đơn; UBKT đảng ủy cơ sở tiếp nhận và giải quyết 89 đơn).

Các cuộc kiểm tra, giám sát đã được tiến hành công khai, minh bạch, kết luận chỉ rõ đúng sai, ưu, khuyết điểm cùng những yêu cầu, kiến nghị cụ thể. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, các vi phạm đến mức phải xử lý đã tiến hành kịp thời, đồng bộ và nghiêm minh; kết luận kiểm tra, giám sát và quyết định xem xét xử lý kỷ luật được đôn đốc, thực hiện nghiêm túc. Công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần tích cực vào việc giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, ngăn ngừa, hạn chế đảng viên vi phạm; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ huyện.

### **3.8. Về khen thưởng, kỷ luật (Chương VIII)**

#### **3.8.1. Kết quả thực hiện**

- *Về khen thưởng*: Các cấp uỷ từ huyện đến cơ sở đã quan tâm làm tốt công tác khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên định kỳ hằng năm, xét, đề nghị trao tặng, truy tặng huy hiệu đảng, đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn theo Điều lệ Đảng, Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng về mức tiền thưởng và các hình thức khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên (Từ năm 2011 đến nay, Đảng bộ huyện có 27 lượt tổ chức cơ sở đảng được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tặng Bằng khen, 28 lượt đảng viên được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tặng Bằng khen, 491 tổ chức đảng cơ sở được Ban Thường vụ Huyện uỷ tặng giấy khen, 283 đảng viên được Ban Thường vụ Huyện uỷ tặng Giấy khen); 7417 đồng chí được tặng Huy hiệu Đảng<sup>17</sup>.

Công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng thời gian qua có nhiều đổi mới, thông qua các chính sách, hình thức khen thưởng và việc tổ chức thực hiện. Chất lượng công tác thi đua, khen thưởng được chú trọng hơn trước, khắc phục một bước tình trạng khen thưởng nặng về hình thức,... Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về công tác thi đua, khen thưởng của Đảng ngày càng nâng cao, tuân thủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

- *Về thi hành kỷ luật*: Ban Thường vụ Huyện uỷ đã xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định, đề nghị cấp uỷ thi hành kỷ luật đối với 402 đồng chí. Trong đó, thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách 239 trường hợp; Cảnh cáo 99 trường hợp; Cách chức 13 trường hợp; Khai trừ 51 trường hợp. Nội dung vi phạm: Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ 24 trường hợp; vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống 23 trường hợp; vi phạm những điều đảng viên không được làm 128 trường hợp; vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình 87 trường hợp; đoàn kết nội bộ 03 trường hợp; thiếu trách nhiệm 40 trường hợp; vi phạm đất đai 39 trường hợp; vi phạm khác 58 trường hợp. Cấp quyết định thi hành

<sup>17</sup> 30 năm có 1943 đồng chí (đ/c), 40 năm có 1711 đ/c; 45 năm có 1222 đ/c, 50 năm có 1264 đ/c; 55 năm có 828 đ/c; 60 năm có 236 đ/c; 65 năm có 140 đ/c; 70 năm có 60 đ/c, 75 năm có 13 đ/c.

kỷ luật: Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định 07 trường hợp; UBKT Huyện ủy quyết định 77 trường hợp; đảng ủy cơ sở quyết định 133 trường hợp; chi bộ cơ sở quyết định 185 trường hợp.

### *3.8.2. Hạn chế*

Một số UBKT đảng ủy cơ sở chưa chủ động rà soát để tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Chất lượng các cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của một số UBKT còn hạn chế, nội dung kiểm tra chủ yếu công tác quản lý, giáo dục đảng viên, chưa tập trung phát hiện, kiểm tra những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như quản lý tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản...

### **3.9. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (Chương IX)**

Các cấp ủy từ huyện thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội. Hằng năm chỉ đạo đăng ký và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm tham gia phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, giảm nghèo, giải quyết các vụ việc, các vấn đề phức tạp ở cơ sở, không để điểm nóng xảy ra trên địa bàn. Phát huy tốt vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

Ban Thường vụ Huyện ủy định kỳ nghe và chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động đối với MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; hằng tháng, Thường trực Huyện ủy giao ban với lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể nhân dân huyện, định kỳ 6 tháng, 01 năm dự hội nghị sơ, tổng kết, nghe, trao đổi, đối thoại và chỉ đạo đối với hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Kịp thời định hướng nhân sự đại hội, giới thiệu nhân sự cấp trường, phó đề MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp bầu. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện công tác nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện.

### **3.10. Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Chương X)**

Thực hiện Điều 44 Điều lệ Đảng; Nghị quyết số 25-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên; Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương về việc ban hành Quy chế cán bộ đoàn; Nghị quyết số 59-NQ/TU ngày 08/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội trong giai đoạn hiện nay. nhìn chung, các cấp ủy đảng trong huyện đã thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng, củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức đoàn; phát

triển tổ chức đoàn trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước; thực hiện giới thiệu cán bộ ứng cử giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư đoàn thanh niên; chỉ đạo tổ chức tốt đại hội đoàn các cấp; chỉ đạo làm tốt công tác chia tách, thành lập mới tổ chức đoàn và tập hợp thanh niên vào tổ chức, đảm bảo phù hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Thường xuyên quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hoạt động đoàn thanh niên; hàng tháng, hàng quý nghe đoàn thanh niên báo cáo những nội dung, kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác đoàn; lãnh đạo, chỉ đạo đoàn thanh niên cùng cấp bằng chương trình, kế hoạch cụ thể; thực hiện đối thoại với cán bộ đoàn, nắm được những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị của thanh niên; phân công cấp uỷ viên theo dõi, kiểm tra hoạt động của tổ chức đoàn; qua đó đề ra các biện pháp chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời đối với phong trào đoàn và công tác thanh niên. Do vậy, chất lượng hoạt động của tổ chức đoàn ngày càng chuyển biến, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị.

### **3.11. Về tài chính của Đảng (Chương XI)**

Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ đạo xây dựng dự toán và quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí được cấp, đảm bảo chi tiêu, cơ bản đáp ứng các hoạt động thường xuyên, đột xuất của cấp uỷ huyện. Việc quản lý tài chính đảng của Đảng bộ được thực hiện đồng bộ, quản lý chặt chẽ, đúng quy định, nguồn kinh phí cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Chỉ đạo thực hiện tốt việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí, đảm bảo theo đúng chế độ, nguyên tắc quản lý tài chính. Mức đóng đảng phí của đảng viên và tỷ lệ trích nộp đảng phí các cấp cơ bản phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương. Việc sử dụng nguồn đảng phí trích giữ lại ở các tổ chức cơ sở đảng cơ bản chi đúng chế độ, tuy nhiên thực tế không đáp ứng được các nội dung chi phục vụ cho hoạt động của cấp uỷ cơ sở; các cấp uỷ cấp trên cơ sở thực hiện đúng chế độ và đảm bảo được nguồn chi; thủ tục thanh quyết toán đúng quy định. UBKT Huyện uỷ triển khai thực hiện tốt việc kiểm tra tài chính Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện tốt trong việc phối hợp với cơ quan tài chính để đối chiếu sổ sách, kiểm tra, xác nhận số kinh phí đã chi hoạt động công tác đảng.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Tình hình quán triệt và cụ thể hóa**

**1.1. Ưu điểm:** Huyện uỷ, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Ban hành các văn bản cụ thể hóa Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của Đảng bộ huyện.

**1.2. Hạn chế:** Còn có đảng viên chưa nghiêm túc, dành thời gian học tập, nghiên cứu Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, nên còn vi phạm Điều lệ đảng, quy định của Đảng, phải xem xét, xử lý kỷ luật.

## **2. Kết quả thi hành Điều lệ Đảng**

### **2.1. Ưu điểm**

Nội dung các quy định của Điều lệ Đảng về đảng viên, về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng, về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương, về tổ chức cơ sở đảng,... cơ bản phù hợp tình hình thực tế. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương cơ bản đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Đảng.

Việc thi hành nghiêm túc các quy định của Điều lệ Đảng đã bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội và Công an; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Các cấp uỷ từ huyện đến cơ sở thực hiện nghiêm túc việc nghiên cứu, quán triệt các nội dung trong Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Nhận thức của các cấp uỷ từ huyện đến cơ sở về công tác Đảng và thi hành Điều lệ Đảng có chuyển biến tiến bộ; kịp thời cụ thể hóa các nội dung trong Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, các văn bản chỉ đạo của cấp trên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; có nhiều giải pháp, cách làm, mục tiêu cụ thể để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, khẳng định vai trò hạt nhân lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở. Công tác xây dựng, chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng được thực hiện kiên trì, quyết liệt đạt nhiều kết quả thực tế; tổ chức đảng ở cơ sở kịp thời được củng cố, kiện toàn, nội dung, phương thức hoạt động có nhiều đổi mới; thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ quy trình các khâu trong công tác cán bộ, quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ công chức từ huyện đến cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát đã chú trọng phát hiện dấu hiệu vi phạm, giáo dục, nhắc nhở, xử lý nghiêm minh. Công tác dân vận của các cấp uỷ, tổ chức đảng bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm, mang lại hiệu quả thiết thực.

### **2.2. Hạn chế**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thi hành Điều lệ Đảng của một số chi bộ dưới cơ sở có lúc chưa quyết liệt. Việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Điều lệ Đảng của các tổ chức đảng cơ sở có lúc chưa được quan tâm đúng mức. Còn một bộ phận đảng viên chưa nắm vững Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của



Trung ương, chưa chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, thậm chí còn vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đảng viên.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, thường xuyên quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; bám sát Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, cơ chế, chính sách cụ thể để cụ thể hoá, xác định rõ nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn.

*Hai là*, trong tổ chức thực hiện phải chủ động, có trọng tâm, trọng điểm để tạo đột phá với cách làm đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; bám sát nguyên tắc đảng, phát huy dân chủ, gắn rõ trách nhiệm người đứng đầu, thành viên cấp uỷ và từng cán bộ đảng viên; kịp thời phát hiện những vướng mắc, phát sinh để điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

*Ba là*, xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo chất lượng; bố trí, sắp xếp cán bộ đủ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, đúng vị trí việc làm; kịp thời củng cố, kiện toàn cán bộ, luân chuyển cán bộ ở những đơn vị yếu, tình hình phức tạp.

*Bốn là*, chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các sai phạm; xử lý kỷ luật nghiêm minh. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ khi mới phát sinh; tăng cường đối thoại, công khai kết quả giải quyết; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

*Năm là*, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong cấp uỷ đảng; phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, phát huy vai trò và sức mạnh của Nhân dân, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và trong xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Coi trọng nghiên cứu, sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân tiêu biểu.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có./.**

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện uỷ,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Đinh Đức Cảnh**